

Số: 3559/QĐ-ĐKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BẢN MỀM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 235/TTg ngày 26 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Trường và Trưởng phòng Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định về chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên thuộc Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh.**

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Chánh văn phòng Trường, Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Trưởng phòng Tài chính, Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VPT, P.KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Đắc Lộc

QUY ĐỊNH

Chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3559/QĐ-ĐKC ngày 26/10/2023 của Hiệu trưởng)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Văn bản này quy định về chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên 1 (NCV1) làm việc theo hợp đồng lao động tại Trường Đại học Công nghệ TP. HCM (sau đây gọi là Trường) bao gồm: nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH) và giảng dạy (GD); khối lượng và thời gian làm việc của NCV1.

Điều 2. Nhiệm vụ

- Viết bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế đánh chỉ mục bởi Web of Science (WoS), Scopus, ABS và ABDC.
- Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học.
- Chủ trì hoặc tham gia các dự án hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ hoặc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.
- Chủ trì hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo cấp quốc gia hoặc quốc tế.
- Tham gia các hội đồng chuyên môn trong và ngoài Trường.
- Giảng dạy với khối lượng quy định (nếu có).

Điều 3. Chế độ làm việc

- Nghiên cứu viên 1 làm việc theo chế độ 40 giờ một tuần (11 buổi); ngoài thời gian nghiên cứu và giảng dạy, tối thiểu có mặt 02 buổi/1 tuần tại đơn vị để thực hiện các công tác theo phân công của lãnh đạo đơn vị.
- Thu nhập của NCV1 bao gồm Lương được chi trả theo hợp đồng và thù lao sản phẩm vượt định mức được chi trả theo quy định (theo định mức khối lượng sản phẩm Khoa học công nghệ - Phụ lục đính kèm).
- Mức lương tháng của NCV1 có thể được xếp theo 10 bậc căn cứ vào khối lượng nghiên cứu khoa học và giảng dạy đăng ký, cụ thể như sau:

Bậc	Khối lượng NCKH (Tiết chuẩn)	Khối lượng giảng dạy (Tiết chuẩn)
1	500	-
2	500	250
3	1.000	-
4	1.000	250
5	1.500	-
6	1.500	250
7	2.000	-

Bậc	Khối lượng NCKH (Tiết chuẩn)	Khối lượng giảng dạy (Tiết chuẩn)
8	2.000	250
9	2.500	-
10	2.500	250

4. NCV1 được hưởng các quyền lợi khác theo Quy chế lương và chế độ chính sách đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên hiện hành của Trường.

5. Tiền Lương vượt khối lượng công tác với NCV: Căn cứ vào định mức tiết chuẩn nghiên cứu khoa học theo hợp đồng và tổng khối lượng thực tế thực hiện trong năm học đã được quy đổi về tiết chuẩn, đơn vị chức năng sẽ thực hiện khấu trừ tiết chuẩn nghĩa vụ của NCV, số tiết chuẩn còn lại được thanh toán theo đơn giá 150.000 đ/tiết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với NCV1 thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Trường hoặc Phòng Khoa học công nghệ để tổng hợp trình Ban Giám hiệu xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Đắc Lộc

QUY ĐỊNH

Chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3559/QĐ-ĐKC ngày 26/10/2023 của Hiệu trưởng)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Văn bản này quy định về chế độ làm việc đối với Nghiên cứu viên 2 (NCV2) làm việc theo hợp đồng lao động tại Trường Đại học Công nghệ TP. HCM (sau đây gọi là Trường) bao gồm: nhiệm vụ; khối lượng và thời gian làm việc của NCV2.

Điều 2. Nhiệm vụ

- Viết bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế đánh chỉ mục bởi Web of Science, Scopus, ABS và ABDC.
- Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học.
- Chủ trì hoặc tham các dự án hợp tác quốc tế hoặc chuyển giao công nghệ hoặc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.
- Chủ trì hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo cấp quốc gia hoặc quốc tế.

Điều 3. Chế độ làm việc

- Nghiên cứu viên 2 làm việc theo thời gian linh động.
- Thu nhập bao gồm Lương được chi trả theo Hợp đồng và Thù lao sản phẩm được chi trả theo quy định (Phụ lục đính kèm).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với NCV2 thuộc đơn vị mình quản lý.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Trường hoặc Phòng Khoa học công nghệ để tổng hợp trình Ban Giám hiệu xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Đắc Lộc

PHỤ LỤC

Về định mức khối lượng sản phẩm Khoa học công nghệ đối với Nghiên cứu viên Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3559/QĐ-ĐKC ngày 26/10/2022 của Hiệu trưởng)

I. Thuật ngữ

- **Sản phẩm khoa học công nghệ (KHCN)** là các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế, sách chuyên ngành, sách/chương sách chuyên khảo xuất bản quốc tế, bằng sáng chế, bằng kiểu dáng công nghiệp, bằng nhãn hiệu hàng hoá quốc tế, bằng giải pháp hữu ích, bằng bảo hộ giống cây trồng.

- **Khối lượng sản phẩm KHCN** là số Tiết chuẩn NCKH (TC) được quy đổi đối với các sản phẩm KHCN.

- **Tác giả chính** gồm **tác giả đầu tiên** (first author) - tác giả đầu tiên đảm nhận vai trò chính trong nghiên cứu và viết bài báo, và **tác giả liên hệ** (corresponding author) - tác giả gửi bài đảm nhận vai trò nghiên cứu, viết bài báo và chịu trách nhiệm chính về việc trao đổi thông tin với tạp chí trong quá trình gửi và xét duyệt bài trên tạp chí.

- **Đồng tác giả liên hệ** (co-corresponding author) là tác giả cùng tham gia vai trò nghiên cứu, viết bài báo và sẵn sàng trả lời câu hỏi các yêu cầu về bổ sung thông tin nghiên cứu khi tác giả liên hệ không có mặt tuân theo yêu cầu của tạp chí.

- **Đồng tác giả** (nhóm tác giả phụ) là bất kỳ tác giả nào có đóng góp đáng kể cho một bài báo, đồng thời cũng chia sẻ trách nhiệm và phản hồi giải trình đối với các kết quả của nghiên cứu đã được công bố.

- **Cơ quan công tác** là cơ quan nơi các tác giả đang làm việc hoặc cộng tác.

- **Email công tác** là địa chỉ thư điện tử do cơ quan công tác của các tác giả cung cấp dùng để liên hệ và đăng bài báo.

- **WoS** là hệ thống cơ sở dữ liệu trích dẫn các tạp chí khoa học thế giới được tuyển chọn, quản lý bởi Clarivate Analytics. Link tra cứu: <http://mjl.clarivate.com/>.

- **ABS** (The UK's Chartered Association of Business Schools' Journal Guide) là danh mục tạp chí của Hiệp hội Các trường Kinh doanh được Công nhận của Vương quốc Anh. Link tra cứu: <https://charteredabs.org/academic-journal-guide-2018-view/>.

- **ABDC** (Australian Business Deans Council) là danh mục tạp chí của Hội đồng Khoa học Kinh doanh Úc. Link tra cứu: <https://abdc.edu.au/research/abdc-journal-quality-list/>.

- **Scopus** là hệ thống cơ sở dữ liệu trích dẫn và tóm tắt các ấn phẩm khoa học được tuyển chọn, quản lý bởi Elsevier (Hà Lan). Link tra cứu: <https://www.scopus.com/sources>.

- **USPTO** là tên viết tắt của Cục Sáng chế và nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ. Có 3 loại:

- Bằng sáng chế hữu ích (utility patent) liên quan đến các phát minh hoặc khám phá ra các quy trình, máy móc, sản phẩm chế tạo hoặc thành phần mới và hữu ích, hoặc bất kỳ cải tiến mới và hữu ích liên quan.

- Bằng sáng chế thiết kế (design patent) liên quan đến phát minh ra một thiết kế mới, nguyên bản và trang trí cho một sản phẩm sản xuất.
- Bằng sáng chế về thực vật (plant patent) liên quan đến phát minh hoặc khám phá và tái sản xuất vô tính bất kỳ loại thực vật mới và khác biệt nào.

- **EPO** là tên viết tắt của cơ quan Bằng sáng chế châu Âu.

- **JPO** là tên viết tắt của cơ quan Bằng sáng chế Nhật Bản.

- **KPO** là tên viết tắt của cơ quan Bằng sáng chế Hàn Quốc.

II. Định mức khối lượng sản phẩm KHCN

STT	Sản phẩm KHCN			TC NCKH	Kinh phí (VNĐ)
A. Bài báo					
1	Bài báo thuộc danh mục SCIE, SSCI và AHCI trên tạp chí có CiteScore ≥ 50 và IF ≥ 25			1.600	256.000.000
2	Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc top 5% theo WoS			900	144.000.000
3	Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc top 10% theo WoS, hoặc được xếp hạng ABS4* theo ABS, hạng A* theo ABDC			800	128.000.000
4	Bài báo thuộc danh mục SCIE, SSCI, AHCI có thứ hạng theo WoS, hoặc theo ABS, ABDC.	Q ₁	ABS hạng 4/ ABDC hạng A	625	100.000.000
		Q ₂	ABS hạng 3/ ABDC hạng B và C	500	80.000.000
		Q ₃	ABS hạng 2	375	60.000.000
		Q ₄	ABS hạng 1	250	40.000.000
5	Bài báo đăng tạp chí Scopus có thứ hạng Q _{1, 2, 3} theo Scimago			150	24.000.000
B. Sách/chương sách					
6	Chủ biên sách chuyên ngành Quốc tế có tất cả các nội dung được viết bởi một nhóm tác giả và được xuất bản ở NXB uy tín (*)			750	120.000.000
7	Chương sách chuyên khảo Quốc tế được xuất bản ở NXB uy tín (*)	WoS		125	20.000.000
		Scopus		100	16.000.000
8	Chủ biên sách chuyên khảo/tham	Book citation index thuộc WoS		150	24.000.000

STT	Sản phẩm KHCN		TC NCKH	Kinh phí (VNĐ)
	khảo Quốc tế được xuất bản ở NXB uy tín (*)	Scopus	125	20.000.000
C. Sản phẩm khác				
9	Bằng sáng chế/ Bằng kiểu dáng công nghiệp/ Bằng nhãn hiệu hàng hóa/ Bằng giải pháp hữu ích/ Bằng bảo hộ giống cây trồng	USPTO (Mỹ)	1.500	240.000.000
		EPO (Châu Âu)	1.200	192.000.000
		JPO (Nhật Bản)	1.200	192.000.000
		IP Australia (Úc)	900	144.000.000
		KIPO (Hàn Quốc)	900	144.000.000
		ASEAN	300	48.000.000

***Ghi chú:**

- Tạp chí thuộc danh mục SCIE, SSCI và AHCI phải đồng thời được đánh chỉ mục bởi WoS và Scopus.

- Tạp chí thuộc danh mục ABS, ABDC phải đồng thời được đánh chỉ mục bởi Scopus và hạng Q2 trở lên (theo SCImago).

- Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc top 5%, 10% theo WoS hoặc được xếp hạng ABS4* theo ABS, hạng A* theo ABDC (mục A1, 2, 3) sẽ được hội đồng chuyên môn đánh giá.

- Bằng sáng chế được chấp nhận chi trả theo khối lượng nghiên cứu khoa học khi chủ đơn là Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH University) và thù lao cho bằng sáng chế/bằng kiểu dáng công nghiệp/bằng nhãn hiệu hàng hoá/bằng giải pháp hữu ích/bằng bảo hộ giống cây trồng không bao gồm chi phí đăng ký. Các trường hợp đặc biệt, lập dự án và trình BGH xem xét hỗ trợ kinh phí đăng ký.

- NXB uy tín bao gồm: Cambridge University Press, Oxford University Press, Springer Nature, Routledge, Elsevier, Peter Lang, Thompson Reuters, Blackwell, De Gruyter, McGraw Hill, Taylor and Francis, University of Chicago Press. Ngoài ra, các nhà xuất bản của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của Times Higher Education World University Rankings (THE) do tạp chí Times Higher Education (Anh) hợp tác với Thomson Reuters bình chọn hàng năm cũng thuộc các Nhà xuất bản có uy tín.

- Phòng Khoa học công nghệ sẽ hướng dẫn đăng ký khối lượng sản phẩm trong trường hợp một sản phẩm đáp ứng đồng thời nhiều tiêu chí ở phần trên.

III. Điều khoản thanh toán

1. Thông tin về tác giả **bắt buộc** phải được thể hiện rõ ràng trên sản phẩm, bao gồm: tên Khoa/Viện/Trung tâm và cơ quan công tác, địa chỉ liên hệ là email do Trường cấp, cụ thể:

- Tên cơ quan bằng tiếng Anh: **HUTECH University**

Ví dụ:

Nguyen Van A ¹, ...

¹ ... *Faculty/Institute/Laboratory, HUTECH University, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Tên cơ quan bằng tiếng Việt: **Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh**

Ví dụ:

Nguyễn Văn A ¹, ...

¹ *Khoa/Viện/Trung tâm ..., Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*

(Tên tiếng Anh của các **Khoa/Viện, trung tâm** theo quy định của Nhà Trường)

- Email cơ quan phải có tên miền: **@hutech.edu.vn**

2. Các bài báo đăng trên các tạp chí nằm trong danh sách Beall's list/MDPI và tạp chí "săn mồi" (Predatory) sẽ **không được thanh toán** dưới bất kỳ hình thức nào.

Link tra cứu:

- Tạp chí trong danh mục Beallslist: <https://beallslist.net/>
- MDPI: <https://www.mdpi.com/about/journals>
- Predatory: <https://predatoryjournals.com/>

Trong trường hợp NCV có bài đăng trên tạp chí "săn mồi" sẽ không được xét tham gia các đề tài khoa học cấp trường và các chương trình nghiên cứu khác của Trường.

3. Nhà trường sẽ giảm số % kinh phí tài trợ hoặc tiết chuẩn NCKH cho các công bố quốc tế đối với từng trường hợp ghi sai thông tin như sau:

- Tất cả các trường hợp ghi sai thông tin đơn vị công tác thì tác giả (hoặc nhóm tác giả) **không** được tính kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH.

- Trường hợp ghi sai email của Trường bị trừ 100% kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH.

- Trường hợp tác giả có 02 cơ quan công tác trong nước: trừ 100% kinh phí tài trợ hoặc tiết chuẩn NCKH (trừ trường hợp học viên cao học/nghiên cứu sinh công bố bài báo theo quy định của cơ sở đào tạo sẽ do Phòng Khoa học Công nghệ ghi nhận và trình BGH xem xét); trường hợp Trường HUTECH đứng đầu và ghi thêm địa chỉ công bố là một cơ quan nước ngoài: trừ 50% kinh phí tài trợ hoặc tiết chuẩn NCKH.

Ví dụ:

- Trường hợp 02 cơ quan công tác trong nước.

Nguyen Van A ^{1,2} ...

¹ ... *Faculty/Institute/Laboratory, HUTECH University, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

² ... *Faculty/Institute/Laboratory, ABC University, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

- Trường hợp 02 cơ quan công tác, trong đó có 01 cơ quan nước ngoài.

Nguyen Van A ^{1,2} ...

¹ ... *Faculty/Institute/Laboratory, HUTECH University, Ho Chi Minh City, Vietnam*

² ... *Faculty/Institute/Laboratory, ABC University, CDE.*

- Trường hợp tác giả tự ý ghi thêm địa chỉ email của bất kỳ đơn vị đào tạo trong và ngoài nước nào khác, tác giả chỉ được xem xét 20% kinh phí tài trợ hoặc tiết chuẩn NCKH;

Ví dụ:

Nguyen Van A ^{1,*} ...

Lưu hành nội bộ

<http://www.hutech.edu.vn>

* nv.a@hutech.edu.vn/nva@hcm....edu.vn

- Trường hợp có từ hai tác giả liên hệ trở lên, tác giả liên hệ thuộc Trường Đại học Công nghệ TP. HCM hưởng % kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH sau khi chia đều cho tổng số tác giả liên hệ.

- Những trường hợp đồng tác giả đầu (co-first) sẽ chỉ xét cho tác giả có thứ tự đầu tiên thể hiện trong bài báo.

4. Trường hợp có tác giả chính thuộc Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, nhóm tác giả chính hưởng 100% kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH; Trường hợp chỉ có tác giả phụ thuộc Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, nhóm tác giả phụ hưởng 25% kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH.

5. Chủ biên sách chuyên ngành Quốc tế (thuộc mục II.B.6) được hưởng 100% kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH và chỉ tính cho 01 chủ biên thuộc HUTECH.

6. Chủ biên sách chuyên khảo/tham khảo quốc tế (thuộc mục II.B.7) và tham gia biên soạn một số chương sách quốc tế trong quyển sách này thì được hưởng 100% kinh phí hoặc tiết chuẩn NCKH ở mục II.B.8 và mục II.B.7 nhưng không vượt quá tổng kinh phí ở mục II.B.6.

IV. Điều khoản khen thưởng

Các NCV có bài báo khoa học tham gia đóng góp vào chỉ tiêu xếp hạng cơ sở giáo dục HUTECH theo hệ thống xếp hạng quốc tế (QSWorld, Shanghai, RUR, và USN&WR) sẽ được Phòng Khoa học Công nghệ lập đề xuất và trình Hội Đồng Trường khen thưởng.

Các GV-NV có bài báo khoa học nằm trong mục II của Quy định này nếu không quy đổi sang tiết chuẩn NCKH có thể được xem xét mức thưởng 80% so với mức kinh phí quy định tương ứng./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Đắc Lộc